

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HSST

Ngày: 12/6/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Việt Phương, ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2025/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HS ngày 29/5/2025, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn T, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2000. CCCD số 030200000330. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con bà Nguyễn Thị M. Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Bản án số 59/2019/HS-PT ngày 18/6/2019, Thiệu bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 04 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 02 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt buộc T phải chấp hành 06 năm 03 tháng tù. Ngày 27/01/2024, T chấp hành xong hình phạt tù của bản án. Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện K từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H và P trại tạm giam khu vực K, thuộc Trại tạm giam – Công an tỉnh H từ ngày 24/12/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2001. CCCD số 030201002339. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn S và bà Mạc Thị Ánh T2. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện K từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H từ ngày 25/12/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** Trần Tuấn A, sinh ngày 24/12/2007; Bùi Như Q, sinh ngày 11/10/2009; Nguyễn Thị Diễm Q1, sinh ngày 22/9/2008 và Vũ Tùng D. (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ ngày 15/12/2024, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh T1 cùng với Trần Tuấn A, sinh ngày 24/12/2007, trú tại thôn Q, xã K; B, sinh ngày 11/10/2009, trú tại thôn P, xã K; Nguyễn Thị Diễm Q1, sinh ngày 22/9/2008, trú tại thôn Q, xã K và Vũ Tùng D, sinh ngày 26/12/2007, trú tại thôn D, thị trấn P, đều thuộc huyện K, tỉnh Hải Dương ngồi uống bia tại lán tôn ở C thuộc thôn Q, xã K (chủ lán là anh Phạm Văn T3, sinh năm 1990, trú tại thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, thuê Thiệu trông coi, quản lý). Trước khi T1 đến lán tôn ở C, T sử dụng điện thoại di động Iphone XS của Thiệu nhắn tin qua ứng dụng Messenger đăng ký Fecebook từ số điện thoại 0869.356.993 đến điện thoại Iphone 15 Promax, đăng ký Fecebook từ số điện thoại 0866.680.806 của T1 bảo T1 đem theo 02 túi ma túy loại Ke (Ketamine) đến lán để cùng nhau sử dụng (do trước đó T1 kể cho T biết việc T1 nhặt được 02 túi ma túy loại Ke ở phía trước cửa một quán Karaoke không rõ địa chỉ). Sau khi uống xong 01 cốc bia cùng mọi người thì D lên giường nằm ngủ. Khoảng 01 giờ ngày 16/12/2024, khi đang ngồi uống bia, T hỏi T1: *Đồ đâu* (ý hỏi ma túy đâu)? T1 lấy trong người ra 02 túi ma túy loại K đưa cho T, T cầm 02 túi ma túy để trên mặt bàn. Sau đó, T cắm điện đèn nháy và bật nhạc loa bluetooth của T có sẵn trong lán. Lúc này, T1 lấy 01 túi ma túy đổ vào chiếc đĩa sứ màu trắng có sẵn trên bàn, rồi dùng chiếc bật lửa trên bàn hơi nóng phần đáy đĩa. Thấy vậy, T lấy thẻ căn cước công dân của T đưa cho T1, T1 dùng chiếc thẻ này để nghiền nhỏ ma túy trên đĩa. Thiệu lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của T cuộn tròn lại và dùng phần giấy của đầu lọc thuốc lá bọc cố định hai đầu tờ tiền tạo thành ống hút. Sau khi nghiền ma túy xong, T1 đưa đĩa ma túy và căn cước công dân cho T, T dùng căn cước công dân chia ma túy trên đĩa thành từng đường nhỏ, T sử dụng ma túy bằng hình thức hít và cầm đĩa ma túy đưa cho Như Q, Diễm Q1, T1 và Tuấn A sử dụng. Hồi 02 giờ cùng ngày, khi T, Như Q, Diễm Q1, T1 và Tuấn A đang nằm trong lán tôn ở C nghe nhạc thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện K kiểm tra, thu giữ tại bàn uống nước trong lán 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa có chất bột màu trắng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T và 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đều bám dính chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M1); 01 túi nilon màu trắng, viền mép khóa màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M2); 01 loa bluetooth; 01 đèn xoay nhiều màu và 01 bật lửa gas màu đỏ. T và T1 khai túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nêu trên là ma túy loại Ke, nếu không bị lực lượng công an phát hiện, T và T1 sẽ tiếp tục sử dụng. Ngoài ra, lực lượng công an còn thu giữ tại vị trí gầm giường trong lán 01 vật hình dạng giống súng dài 115cm, trên thân súng có ký hiệu “Slavia 631”; thu giữ tại vị trí góc giường 05 viên đạn và 01 vật hình dạng giống súng ngắn

dạng côn xoay dài 20cm, trên thân súng có ký hiệu “SMITH & WESSON” “ZP-5” “MADE IN CHINA”, những đồ vật này không rõ là của ai để trong lán.

Kết luận giám định số 1380/KL-KTHS ngày 17/12/2024 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,24 gam, là ma túy loại Ketamine; Tinh thể màu trắng của mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,68 gam, là ma túy loại Ketamine. H lại đối tượng giám định gồm: 0,14 gam chất bột màu trắng của mẫu M1 cùng đĩa sứ màu trắng và 0,51 gam tinh thể của mẫu M2 cùng vỏ túi nilon trong 01 hộp giấy niêm phong số 1380MT/PC09; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T trong 01 bì giấy niêm phong số 1380MT.1/PC09; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng trong 01 bì giấy niêm phong số 1380MT.2/PC09.

Kết luận giám định số 9904/KL-KTHS ngày 17/12/2024 của V Bộ C kết luận: 01 khẩu súng dài 115cm, trên thân có ký hiệu “Slavia 631” gửi giám định là súng hơi cỡ nòng 4,5mm, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng. Hiện tại súng còn sử dụng để bắn được; 01 khẩu súng dạng ổ quay dài 19,5cm, trên thân súng có ký hiệu “SMITH & WESSON” “ZP-5” “MADE IN CHINA” hiện tại không sử dụng để bắn được, không thuộc danh mục vũ khí; 05 viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 5,6 x 15,5mm, thuộc vũ khí thể thao, không phải vũ khí quân dụng. Các mẫu vật gửi giám định được hoàn trả trực tiếp tại V Bộ C.

Kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể qua mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh T1, Trần Tuấn A, Bùi Như Q và Nguyễn Thị Diễm Q1 ngày 16/12/2024 đều dương tính với ma túy loại Ketamine.

Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 09/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng, không oan; các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh T1 đồng phạm phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh T1. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2024.

Không phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,14 gam chất bột màu trắng của mẫu M1 cùng đĩa sứ màu trắng; 0,51 gam tinh thể của mẫu M2 cùng vỏ túi nilon được niêm phong trong 01 hộp giấy có dấu niêm phong 1380MT/PC09; 01 bật lửa ga màu đỏ.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số thuê bao 0869356993, 01 sim điện thoại số thuê bao 0866680806.

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone XS và 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 10.000 đồng.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 thẻ CCCD mang tên Nguyễn Văn T được niêm phong trong 01 bì giấy có dấu niêm phong số 1380MT.1/PC09; 01 đèn xoay nhiều màu; 01 loa Bluetooth.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và các chứng cứ xác định tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu được và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ ngày 16/12/2024, tại lán tôn ở C thuộc thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T có hành vi khởi xướng, cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy; Nguyễn Thanh T1 có hành vi cung cấp ma túy loại Ketamine để T, T1, Trần Tuấn A, Bùi Như Q và Nguyễn Thị Diễm Q1 sử dụng trái phép chất ma túy (trong đó Trần Tuấn A, Bùi Như Q và Nguyễn Thị Diễm Q1 là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi). Hồi 02 giờ cùng ngày, Tổ

công tác thuộc Công an huyện K, tỉnh Hải Dương kiểm tra lán tôn ở C phát hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, thu giữ vật chứng.

[3] Về định khung: Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, căn cứ kết luận giám định số 1380/KL-KTHS ngày 17/12/2024 của Phòng K1 - Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,24 gam, là ma túy loại Ketamine; Tinh thể màu trắng của mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,68 gam, là ma túy loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể qua mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh T1, Trần Tuấn A, Bùi Như Q và Nguyễn Thị Diễm Q1 ngày 16/12/2024 đều dương tính với ma túy loại Ketamine.

Các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức đầy đủ và tự điều khiển hành vi của mình. Hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo có tính chất đồng phạm, các bị cáo cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người, trong đó Trần Tuấn A, sinh ngày 24/12/2007; Bùi Như Q, sinh ngày 11/10/2009; Nguyễn Thị Diễm Q1, sinh ngày 22/9/2008, đều là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh T1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b “*Đối với 02 người trở lên*” và điểm c “*Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*” khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh T1 đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm với vai trò thực hành tích cực, trong đó bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi khởi xướng, cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo Nguyễn Thanh T1 có hành vi cung cấp ma túy loại Ketamine để T, T1, Trần Tuấn A, Bùi Như Q và Nguyễn Thị Diễm Q1 sử dụng trái phép chất ma túy (trong đó Tuấn A, Như Q và Diễm Q1 là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi), cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo T1 với vai trò đồng phạm tích cực.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T1 không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, ngoài hành vi tổ chức cho bị cáo Nguyễn Thanh T1 và các đối tượng Trần Tuấn A, Bùi Như Q và Nguyễn Thị Diễm Q1 sử dụng trái phép chất ma túy thì bản thân bị cáo còn có một tiền án: Bản án số 59/2019/HS-PT ngày 18/6/2019, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 04 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 02 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt buộc T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 năm 03 tháng tù. Ngày 27/01/2024, T chấp hành xong hình phạt tù của bản án, bị cáo chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về Quyết định hình phạt:

Về hình phạt chính: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị Pháp luật nghiêm cấm nhưng đã coi thường Pháp luật và vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và trật tự an toàn xã hội mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ cho các bậc cha mẹ có con còn nhỏ đang trong lứa tuổi học sinh, chưa nhận thức được tác hại của việc sử dụng các chất ma túy, do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung vào ngân sách Nhà Nước, xét hoàn cảnh các bị cáo là người không có tài sản, không có thu nhập và đang bị giam giữ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác định 0,14 gam chất bột màu trắng của mẫu M1 và 0,51 gam tinh thể của mẫu M2, là ma túy loại Ketamine hoàn lại sau giám định, là vật chứng của vụ án, vật Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Xác định vỏ túi nilon, là vật chứng của vụ án, vật không có giá trị sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát lửa ga màu đỏ, 01 sim thuê bao số 0866.680.806, 01 sim thuê bao số 0869.356.993, là vật chứng của vụ án, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

Xác định 01 điện thoại di động Iphone SX, 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà Nước.

Xác định 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, kết quả giám định là tiền thật, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Xác định 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T, là giấy tờ tùy thân của bị cáo T; 01 đèn xoay nhiều màu, 01 loa Bluetooth, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội, trả lại bị cáo T.

* Trong vụ án này:

Đối với các số thuê bao 0869. 356.993 và 0866.680.806 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, ngày 12/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã có công văn số A622 gửi Tập đoàn C1 đề nghị thu hồi các số thuê bao 0869. 356.993 và 0866.680.806.

Đối với 01 khẩu súng dài 115cm, trên thân súng có ký hiệu “Slavia 631” và 01 khẩu súng dạng ổ quay dài 19,5cm, trên thân súng có ký hiệu “SMITH & WESSON” “ZP-5” “MADE IN CHINA” cùng 05 viên đạn, ngày 11/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bàn giao cho Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh H để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với số dư tiền cước điện thoại trong số thuê bao điện thoại di động 0869. 356.993 và 0866.680.806 của các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã kiểm tra, ghi lời khai của các bị cáo, xác định số dư đều bằng 0 (không), nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

Đối với anh Phạm Văn T3 khi giao lán tôn ở cảng UBI cho Thiệu trông coi, quản lý, anh T3 không biết T sử dụng làm địa điểm phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không đặt ra việc xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, T1, Tuấn A, ngày 14/4/2025, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh H đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, T1 và Tuấn A theo quy định. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Như Q và Diễm Q1, hiện Như Q và Diễm Q1 vắng mặt tại địa phương, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh H tiếp tục xác minh lập biên bản vi phạm hành chính để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Thanh T1.

Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh T1 đồng phạm phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2/ Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2024.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,14 gam chất bột màu trắng của mẫu M1; 0,51 gam tinh thể của mẫu M2 cùng vỏ túi nilon được niêm phong trong 01 hộp giấy có dấu niêm phong số 1380MT/PC09.

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 sim thuê bao số 0866.680.806, 01 sim thuê bao số 0869.356.993.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 10.000 đồng.

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà Nước 01 điện thoại di động Iphone SX, 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T; 01 đèn xoay nhiều màu, 01 loa Bluetooth.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 27/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS, Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Phân trại tạm giam khu vực Kim Thành;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung